

Bản án số: 124/2023/HS-ST
Ngày: 30-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Toàn.

2. Ông Đinh Tuấn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2023/HS-ST ngày 09/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-HS ngày 16/10/2023, đối với bị cáo:

LÊ ĐỨC K - sinh năm: 1967; tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Th L, xã Th S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá B (đã chết) và bà Trần Thị L – sinh năm 1938; có vợ Nguyễn Thị M – sinh năm 1961 và 1 người con 20 tuổi; tiền sự, nhân thân: Không.

Tiền án: Ngày 23/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 23/6/2022) về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại bản án số 70/2022/HS-ST.

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

* **Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị M** – sinh năm 1964. (Là vợ bị cáo Lê Đức K) (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Th L, xã Th S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

* **Người bào chữa cho bị cáo: ông Đặng Bửu Tr** – sinh năm 1963 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Địa chỉ: Số 224, đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

* **Đại diện hợp pháp của người bị hại** (bà Phạm Thị N, sinh năm 1965 – đã chết) gồm có:

1. Ông Nguyễn Trường S - sinh năm 1959 (là chồng của bà N).

2. Anh Nguyễn Trường Ch – sinh năm 1996.

3. Chị Nguyễn Thị Nh - sinh năm 1990.

(Chị Nh, anh Ch là con ruột của bà N).

Chị Nh, anh Ch ủy quyền cho ông Nguyễn Trường S tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền ngày 12/6/2023), ông Sinh có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp Ph L, xã Ph S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức K - sinh năm 1967 là người khuyết tật nặng hành nghề bán vé số.

Buổi tối, ngày 16/5/2023, Lê Đức K điều khiển xe ba bánh tự chế dành cho người khuyết tật lưu thông bên trái Quốc lộ 20 theo hướng từ Dầu Giây đi Lâm Đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đi đến Km+750m Quốc lộ 20 thuộc ấp Phú Thạch, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Lê Đức K quan sát phía trước đường phát hiện bà Phạm Thị N điều khiển xe mô tô biển số 60S1-8293 theo hướng Lâm Đồng đi Dầu Giây, do thời điểm này K đang đi ngược chiều nên điều khiển xe vào mép trái đường thì xe mô tô biển số 60S1-8293 do bà Phạm Thị N điều khiển đụng vào thanh sắt chữ V bên phải xe ba bánh tự chế gây tai nạn giao thông đường bộ.

Hậu quả làm bà Phạm Thị N chết tại Bệnh viện. Tại bản kết luận giám định tử thi số 198/KLGĐTT-TTPY-ĐN, ngày 08/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân chết của bà Phạm Thị N do chấn thương sọ não nặng gây nứt sọ thái dương hai bên, chảy máu màng cứng mền lan tỏa hai bán cầu đại não và tiểu não, dập não thái dương phải diện rộng, phù não.

Nguyên nhân tai nạn giao thông đường bộ do Lê Đức K điều khiển xe ba bánh điện tự chế đi không đúng phần đường bên trái nên đụng vào xe mô tô biển số 60S1-8289 do bà Phạm Thị N điều khiển gây tai nạn giao thông đường bộ.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 60S1-8293, 01 xe ba bánh điện tự chế.

Tại Cáo trạng số 133/CT-VKSTP-ĐN ngày 28/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Đức K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Đức K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Đức K từ 06 tháng tù đến 08

tháng tù và tổng hợp với 06 tháng tù nhưng cho hưởng án của bản án số 70/2022/HS-ST, ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo Lê Đức K phải chấp hình phạt chung của 02 bản án từ 01 năm tù đến 01 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ tính từ ngày bắt chấp hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện hợp của người bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét, giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng*: Đối với xe mô tô biển số 60S1-8293 của bà Phạm Thị Nữ; xe ba bánh điện tự chế của bị cáo Lê Đức K. Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* *Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo ông Đặng Bửu Tr tranh luận*: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Đức K về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại; bị cáo là người khuyết tật nặng, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo K được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên và thống nhất với quan điểm của người bào chữa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và rất hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Trường S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét trong quá trình điều tra ông S đã có

lời khai đầy đủ và cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo K việc vắng mặt của ông S không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lê Đức K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có căn cứ để xác định: Bị cáo Lê Đức K là người có đầy đủ năng lực hình sự. Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 16/5/2023, bị cáo Lê Đức K điều khiển xe ba bánh điện tự chế dành cho người khuyết tật đi ngược chiều trên làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ theo hướng Dầu Giây đi Lâm Đồng khi đến Km67 +750m thuộc ấp Phú Thạch, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 60S1-8293 do bà Phạm Thị N điều khiển. Hậu quả làm bà Phạm Thị N chết.

Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Lê Đức K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Đức K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác và đã trực tiếp xâm phạm những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Để có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Lỗi dẫn đến hậu quả vụ tại nạn giao thông là lỗi hoàn toàn do bị cáo khi điều khiển xe ba bánh điện tự chế đi ngược chiều.

[5] Tiền án, nhân thân: Bị cáo là người thân xấu, có 01 tiền án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

[6] Tiền sự: Không có.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại, bị cáo là người khuyết tật nặng, đại diện hợp pháp của bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9] Với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo; trên cơ sở xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho ông Nguyễn Trường S là đại diện hợp pháp của bị hại (bà Phạm Thị N - đã chết) số tiền 5.000.000^d (năm triệu đồng). Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 60S1-8293 Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Trường S là có căn cứ

Đối với xe ba bánh điện tự chế Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu bị cáo Lê Đức K là có căn cứ.

[12] Ngày 23/6/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/6/2022) về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại bản án số 70/2022/HS-ST. Đến ngày 16/5/2023, bị cáo tiếp tục phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo của bản án số 70/2022/HS-ST, ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên cần phải áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 để tổng hợp hình phạt của án này với bản án số 70/2022/HS-ST, ngày 23/6/2022 để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là có căn cứ.

[13] Về án phí: Bị cáo Lê Đức K là người khuyết tật nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[15] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai về tội danh, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nhưng mức hình phạt chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[16] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về tội danh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận nhưng mức hình phạt chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Đức K 01 (một) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 70/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Lê Đức K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Đức K là người khuyết tật nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/10/2023).

Đối với đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Bá Đức

